

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 619/2016/CV-MĐ

Cao Bằng, ngày 28 tháng 9 năm 2016

V/v công bố báo cáo thường niên  
năm 2015 -2016

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 026 3 824121; Fax: 026 3 824113

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Lạc - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Nội dung của thông tin công bố: Công bố Báo cáo thường niên theo năm tài chính của Công ty tính từ ngày 01/7/2015 kết thúc ngày 30/6/2016.

Địa chỉ Website đăng tải toàn báo cáo thường niên:

[Http: //miaduongcaobang.vn](http://miaduongcaobang.vn)

Đồng thời công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN (hệ thống IDS).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HS đại chúng;
- Lưu vt.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Tổng giám đốc**



**Nông Văn Lạc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Đơn vị: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng**

Địa chỉ : Thị Trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại : 026 3824121

Fax : 026 3824113

Website : [www.miaduongcaobang.vn](http://www.miaduongcaobang.vn)

Email :

*Tháng 9 năm 2016*

# MỤC LỤC

## **I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro ảnh hưởng

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty**

1. Về các mặt hoạt động
2. Về hoạt động của Ban tổng giám đốc
3. Kế hoạch định hướng

## **V. Quản trị công ty**

## **VI. Báo cáo tài chính**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**Năm tài chính: Từ 01/07/2015 đến 30/06/2016**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát .**

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 4800104012 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/ 05/ 2015.
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 18.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Số điện thoại : 026 3824121 ; Số Fax : 026 3824113
- Website : [www.miaduongcaobang.vn](http://www.miaduongcaobang.vn)

**2. Quá trình hình thành và phát triển .**

- Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng tiền thân là Công ty mía đường Cao Bằng được khởi công xây dựng theo Quyết định số 292/UB-QĐ ngày 16/04/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 12/1997 nhà máy được hoàn thành và đi vào vụ sản xuất đầu tiên với công suất thiết kế là 700 tấn mía/ ngày.
- Ngày 08/07/1996 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao bằng ban hành Quyết định số 584/UB-QĐ-DN về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty mía đường Cao Bằng.
- Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2005: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, vùng nguyên liệu phát triển chưa ổn định không cung cấp đủ nguyên liệu mía cho sản xuất, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ triền miên, Công ty có nguy cơ bị phá sản, đây cũng là tình hình chung của các công ty sản xuất mía đường trong nước. Trước những khó khăn chung của ngành sản xuất mía đường, để tháo gỡ khó khăn Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/03/2004 về việc tổ chức lại sản xuất và thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn đối với các nhà máy và công ty đường.

- Thực hiện Quyết định 28 của Chính phủ, các khó khăn lớn về tài chính của Công ty mía đường Cao Bằng đã được giải quyết, Công ty đã được chính phủ cho phép xóa nợ thuế, nợ lãi tiền vay ngân hàng, nợ phí bảo lãnh nhập khẩu thiết bị, được cấp bù chênh lệch tỷ giá, được gia hạn trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng Nhà máy, được bổ sung mở rộng vùng nguyên liệu mía và được sắp xếp chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần.
- Ngày 19/12/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty mía đường Cao Bằng thành công ty cổ phần. Ngày 20/01/2006 Đại hội đồng cổ đông sáng lập công ty được tổ chức, Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 1103000035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng cấp ngày 14/03/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.638.960.000 đồng.
- Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2009: Sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả do năng lực về tài chính còn yếu; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; giá bán đường thấp; công suất của dây truyền sản xuất đường chưa được nâng cấp cải tạo dẫn đến thời gian vụ sản xuất kéo dài (vụ ép 2007-2008 kéo dài đến tháng 6/2008) sản xuất không hiệu quả.
- Trước những khó khăn thách thức mới, lãnh đạo Công ty đã lựa chọn giải pháp đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, tăng hiệu suất thu hồi, giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm. Năm 2010 Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất đường từ 700 tấn mía/ ngày lên 1.800 tấn mía/ ngày, dự kiến hoàn thành trong năm 2014. Kết quả thực hiện, sau khi được đầu tư nâng cấp đến vụ sản xuất 2012-2013 công suất ép thực tế đạt 1.600 tấn mía/ ngày, các vụ sản xuất tiếp theo công suất ép thực tế đều đạt 1.700 tấn mía/ ngày, dây truyền sản xuất ổn định đáp ứng được yêu cầu đề ra, sản xuất kinh doanh của Công ty từng bước được ổn định, hiệu quả.
- Công ty đã trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1943/UBCK-QLPH ngày 01/6/2012 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước .

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

**a. Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất đường kính trắng từ cây mía;

Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

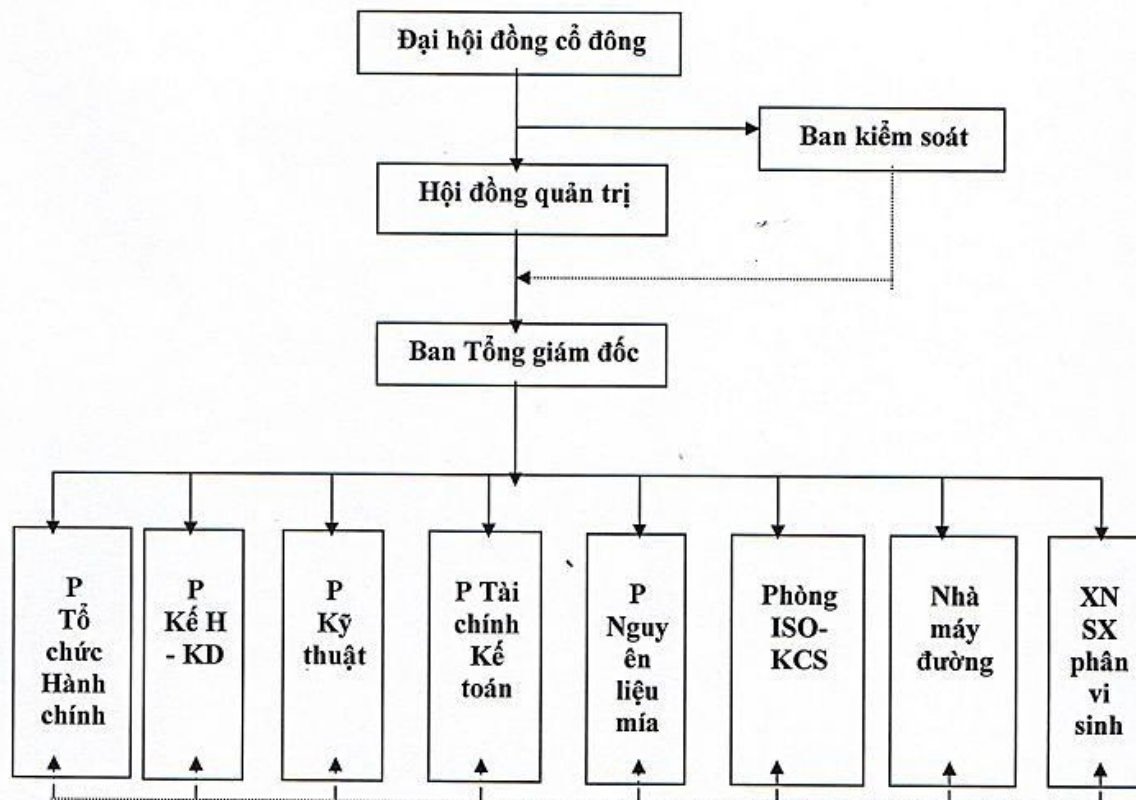
**b. Địa bàn kinh doanh:**

- Vùng nguyên liệu mía: Gồm Huyện Phục Hòa, Huyện Quảng Uyên, Huyện Thạch An của Tỉnh Cao Bằng.
- Địa bàn tiêu thụ: Địa bàn tiêu thụ chính trong hai năm gần nhất là các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Cao Bằng và các tỉnh lân cận.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý .

Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty



#### 5. Định hướng phát triển :

- **Mục tiêu chủ yếu :**

Phát triển Công ty thành một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề trên cơ sở phát huy tối ưu ngành chế biến mía đường, sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, từng bước phát triển vững chắc các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất , dịch vụ nhằm tăng nhanh quy mô và hiệu quả kinh doanh đưa công ty thành một doanh nghiệp mạnh trên địa bàn Tỉnh Cao Bằng.

- **Kế hoạch phát triển :**

+ **Sản xuất mía đường :**

- Xây dựng vùng nguyên liệu: Ủy ban nhân Tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía giai đoạn 2012-2015 tại Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 nâng tổng diện tích mía theo quy hoạch lên 4.200 ha nằm trên 26 xã ,thị trấn thuộc 03 huyện Phục Hòa, huyện Quảng Uyên, huyện Thạch An của tỉnh Cao Bằng với mục

tiêu của Công ty nhằm phát triển vùng nguyên liệu mía ổn định, bền vững, cung cấp đủ sản lượng mía nguyên liệu từ 200.000 tấn trở lên theo lộ trình mở rộng công suất của Công ty .

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông vào việc thâm canh tăng năng suất, chuyển dịch cơ cấu giống mía mới cho năng suất và chất lượng cao .

- Tiếp tục duy trì công suất chế biến đường từ 1.700 – 1.800 tấn mía/ ngày trong giai đoạn 2015-2020 trên dây chuyền công nghệ tiên tiến đảm bảo đường thành phẩm đạt chất lượng cao phù hợp thị hiếu người tiêu dùng .

- Tiếp tục củng cố mối quan hệ với chính quyền địa phương, các xã có diện tích mía và người dân trồng mía với phương châm đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân .

#### **+ Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh .**

Đẩy mạnh sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đảm bảo chất lượng với số lượng duy trì từ 3.000 - 4000 tấn/ năm để cung ứng cho vùng nguyên liệu mía, từng bước phát triển thêm các loại phân bón hữu cơ vi sinh phù hợp với các loại cây trồng khác nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động trong khu vực và công nhân nhà máy đường sau vụ có công việc ổn định đồng thời góp phần vào lợi nhuận chung của công ty .

#### **6. Các rủi ro :**

- Kinh tế - xã hội năm 2015 nước ta vẫn trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Sản xuất đình đốn, sản phẩm tồn kho cao, thị trường còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và bất ổn, bên cạnh đó thời tiết diễn biến khó lường, dịch bệnh vẫn xảy ra trên cây trồng, vật nuôi .

- Vụ sản xuất 2015-2016 trong tình hình chung của cả nước, ngành SX chế biến đường gặp nhiều khó khăn. Vốn cho sản xuất chủ yếu bằng vốn vay vì vậy phụ thuộc vào chính sách tín dụng của Ngân hàng, bên cạnh đó đường trong nước sản xuất đã đáp ứng đủ cho tiêu dùng song đường nhập lậu vẫn chưa kiểm soát được, thâm lậu gây dư thừa đường, tiêu thụ khó khăn (chủ yếu xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc qua cửa khẩu Lào Cai), giá tiêu thụ không ổn định.

Những yếu tố bất lợi trên đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng nói riêng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả hoạt động kinh doanh từ tháng 7/2015 đến hết tháng 6/2016 :*

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH năm 2014 (từ T7/14 đến hết T6/15)	Năm 2015 (từ T7/15 đến hết T6/16)		So sánh (%) số TH năm 2015 với:	
				Số kế hoạch	Số thực hiện	KH năm 2015	TH năm 2014
1	Sản lượng mía nguyên liệu	Tấn	170.163	135.000	134.210	99,41	78,87
2	Sản lượng đường SX	Tấn	17.933	14.210	13.808	97,17	76,99
3	Sản lượng phân bón VS SX	Tấn	1.231	1.500	1.452	96,80	117,95
4	Doanh thu thuần	Tr.đồng	205.037	192.340	227.984	118,53	111,19
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(6.548)	6.895	6.575	95,36	
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.623	7.728	8.607	111,37	112,91
7	Vốn điều lệ	Tr.đồng	18.000	18.000	18.000	100,00	100,00
8	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	92.172		90.742		98,45

- *Thành tích đạt được :*

Mặc dù năm 2015 tình hình khó khăn của nền kinh tế vẫn còn diễn ra phức tạp, nhưng tập thể cán bộ công nhân viên với tư tưởng ổn định, đã cố gắng vượt qua được những khó khăn thử thách, an tâm gắn bó lâu dài với công ty.

Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty rất tâm huyết và trách nhiệm với trọng trách được giao, hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm trong quản lý và điều hành.

Vụ ép 2015-2016 tổ chức tốt sản xuất; thu mua hết mía nguyên liệu cho các nông hộ, thanh toán tiền mía cho các nông hộ qua tài khoản ngân hàng (tỷ lệ thanh toán qua tài khoản chiếm 99%).

Công ty đã hoàn thành quá trình cải tạo nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường, nâng công suất thiết kế từ 700 tấn mía/ ngày lên 1.800 tấn mía/ ngày. Duy trì công suất ép bình quân đạt 1.700 tấn mía ngày.

#### *Tồn tại hạn chế của vụ sản xuất 2015-2016:*

Giá thành sản xuất vẫn cao hơn giá bán bình quân, do các chi phí nguyên liệu đầu vào cao; chất lượng mía nguyên liệu chưa được ổn định dẫn đến hiệu quả sản xuất chưa cao (tỷ lệ



mía/ đường cao); công ty chưa tự chủ được nguồn vốn kinh doanh còn phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng nên chi phí lãi tiền vay cao.

Mía nguyên liệu sản xuất trong vùng nguyên liệu của công ty, bị tư thương tranh mua để xuất bán lậu sang thị trường Trung Quốc.

## 2. Tổ chức nhân sự .

Năm 2015 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty không thay đổi do hết nhiệm kỳ. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu Hội đồng quản trị và ban kiểm soát của nhiệm kỳ 2015-2020.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nông Văn Lạc	Chủ tịch	01 tháng 11 năm 2015	
Ông Ma trung Lập	Phó chủ tịch	01 tháng 11 năm 2015	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	01 tháng 11 năm 2015	
Bà Mã Thị Quyết	Thành viên	01 tháng 11 năm 2015	
Ông Nông Văn Thuyết	Thành viên	01 tháng 11 năm 2015	

### Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban	01 tháng 11 năm 2015	
Ông Trương Minh Đức	Thành viên	01 tháng 11 năm 2015	
Ông Đinh Bế Đĩnh	Thành viên	01 tháng 11 năm 2015	

### Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nông Văn Lạc	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2011	
Ông Ma Trung Lập	Phó T. Giám đốc	01 tháng 7 năm 2011	
Bà Nông Thị Nậu	Phó T. Giám đốc	01 tháng 7 năm 2011	
Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2006	

### Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên HĐQT, BKS và ban điều hành:

#### a. Ông Nông Văn Lạc – CTHĐQT/Tổng giám đốc

Họ và tên: **NÔNG VĂN LẠC**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND: 080385530 Ngày cấp: 25/12/2012 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Sinh năm : 1961 Nơi sinh: Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824160

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
- Cử nhân kinh tế	Tài chính Kế toán	Đại học tài chính Hà Nội
- Cao cấp lý luận chính trị	Lý luận chính trị	Học viện Chính trị quốc gia

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 04/1985 – 11/1985	Kế toán Sở Thương nghiệp Cao Bằng	Nhân viên
- 12/1985 – 09/1987	Công ty thực phẩm nông sản Cao Bằng	Kế toán tổng hợp
- 10/1987 – 03/1993	Công ty thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng	P.phòng kế toán
- 04/1994 – 08/1996	Công ty thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng	Phó giám đốc
- 09/1996 – 09/2000	Công ty mía đường Cao Bằng	Tr.phòng kế toán
- 10/2000 - 08/2004	Công ty mía đường Cao Bằng	Phó giám đốc
- 09/2004 - 12/2005	Công ty mía đường Cao Bằng	Giám đốc
- 01/2006 - 06/2011	Công ty CP mía đường Cao Bằng	CT HĐQT kiêm Giám đốc
- 07/2011 đến nay	Công ty CP mía đường Cao Bằng	CT HĐQT kiêm Tổng GD

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty; Bí thư chi bộ Công ty.

**b. Ông Ma Trung Lập – Phó chủ tịch HĐQT/Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: MA TRUNG LẬP

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND : 080425042 Ngày cấp: 09/09/2004 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Năm sinh: 1964 Nơi sinh: TT.Hòa Thuận,, H. Phục Hòa, T. Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: TT.Hòa Thuận, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Xóm Pò Rịn, TT.Hòa Thuận, H.Phục Hòa, T.Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824106

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cơ điện	Trường Đại học công nghiệp Thái Nguyên

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1995 – 02/1996	Nhà máy xi măng Cao Bằng	Cán bộ kỹ thuật
03/1996 – 07/1997	Nhà máy xi măng Cao Bằng	Phó quản đốc PX
08/1997 – 12/1997	Công ty mía đường Cao Bằng	Cán bộ kỹ thuật
01/1998 – 03/1998	Công ty mía đường Cao Bằng	Phó quản đốc PX cán ép
04/1998 – 10/2000	Công ty mía đường Cao Bằng	Quyền QĐ PX sửa chữa cơ điện
11/2000 – 07/2003	Công ty mía đường Cao Bằng	Phó phòng Kỹ thuật
08/2003 – 10/2004	Công ty mía đường Cao Bằng	Trưởng phòng kỹ thuật
11/2004 – 12/2005	Công ty Mía đường Cao Bằng	Phó giám đốc
01/2006 – 06/2011	Công ty CP Mía đường Cao Bằng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc
07/2011 - đến nay	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật của Công ty.

**c. Bà Nông Thị Nậu – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **NÔNG THỊ NẬU**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND: 085088020 Ngày cấp: 09/06/2011 Nơi cấp: CA Cao Bằng

Năm sinh: 1968 Nơi sinh: X. Hồng Định, H. Quảng Uyên, T. Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Hồng Định, Huyện Quảng Uyên, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824487

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kỹ sư nông nghiệp	Trường đại học nông nghiệp Thái Nguyên

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1997 – 12/1997	Công ty mía đường Cao Bằng	Nhân viên công nghệ đường
01/1998 – 10/1998	Công ty mía đường Cao Bằng	Phó Quản đốc PX cán ép
11/1998 – 12/2000	Công ty mía đường Cao Bằng	Quyền QĐ PX cán ép
01/2001 – 07/2003	Công ty mía đường Cao Bằng	Quản đốc PX cán ép
08/2003 – 11/2010	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Trưởng phòng nguyên liệu mía
12/2010 – 06/2011	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
07/2011 – 10/2015	Công ty CP Mía đường Cao Bằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
11/2015 - đến nay	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Phó tổng giám đốc.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu mía; Chủ tịch công đoàn Công ty.

**d. Bà Mã Thị Quyết – TV HĐQT/Kế toán trưởng**

Họ và tên: **MÃ THỊ QUYẾT**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND: 080358911 Ngày cấp: 20/07/2009 Nơi cấp: CA Cao Bằng

Năm sinh: 1973 Nơi sinh: Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824130

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Tài chính kế toán	Đại học thương mại Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 12/1997 – 03/1998	Công ty mía đường Cao Bằng	NV kế toán
- 04/1998 – 10/2000	Công ty mía đường Cao Bằng	Phó phòng kế toán
- 11/2000 – 12/2002	Công ty mía đường Cao Bằng	Quyền TP kế toán
- 01/2003 – 09/2006	Công ty mía đường Cao Bằng	TP kế toán
- 10/2006 – nay	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

**e. Ông Nông Văn Thuyết – TV HĐQT**

Họ và tên: **NÔNG VĂN THUYẾT**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND : 080528076 Ngày cấp: 12/04/2012 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Năm sinh: 1984 Nơi sinh: Xã Chí Viễn, H. Trùng Khánh, T. Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, T.Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824150

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cơ giới hóa lâm nghiệp	Trường Đại học lâm nghiệp Việt Nam

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2009 đến nay	Công ty CP mía đường Cao Bằng	Cán bộ kỹ thuật

**f. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: **HOÀNG THỊ QUYẾT**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND : 080389349 Ngày cấp: 10/04/2012 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Năm sinh: 1974 Nơi sinh: Xã Nam Tuấn, H. Hòa An, T. Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: TT Tà Lùng, huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 026 3824106

Trình độ văn hóa: 026 3824130

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kế toán	Trường Đại học Thương Mại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1996 – 12/1996	Công ty Thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng	Nhân viên
01/1997 – 05/2006	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Nhân viên
06/2006 – 10/2015	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Phó phòng Tài chính kế toán
11/2015 – nay	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Trưởng ban kiểm soát

**g. Ông Trương Minh Đức – TV Ban kiểm soát**

Họ và tên: **TRƯƠNG MINH ĐỨC**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND : 080468357 Ngày cấp: 01/07/2009 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Năm sinh: 1978 Nơi sinh: Xã Vân Sơn, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Xuân Nội, huyện Trà Lĩnh, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Điện tự động hóa công nghiệp	Trường Đại học công nghiệp Thái Nguyên

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
0/1999 – 0/2000	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Công nhân vận hành
0/2001 – 0/2011	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Công nhân sửa chữa điện
0/2012 – 0/2013	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Kỹ thuật viên xưởng
0/2013 – 0/2014	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Nhân viên phòng kỹ thuật
0/2015 – đến nay	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Quản đốc phân xưởng Động Lực

**h. Ông Đinh Bế Đính – TV Ban kiểm soát**

Họ và tên: **ĐINH BẾ ĐÍNH**

Giới tính: Nam  Nữ

Số CMND : 080375579 Ngày cấp: 03/08/2011 Nơi cấp: Công an Cao Bằng

Năm sinh: 1982 Nơi sinh: Xã Mỹ Hưng, H. Phục Hòa, T. Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Mỹ Hưng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: .....

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cơ điện	Trường Đại học công nghiệp Thái Nguyên

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2007 – 09/2011	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Cán bộ kỹ thuật + Phó quản đốc Xưởng Đường
10/2011 – đến nay	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng	Quản đốc PX Cán Ép

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .

Năm 2015, công ty đã hoàn thành hạng mục đầu tư: Xây dựng 1 kho hóa chất với tổng mức đầu tư thực hiện là 0,646 tỷ đồng.

Dây truyền sản xuất chế biến đường được bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, trong năm đầu tư lắp đặt mới một số thiết bị gồm: Hệ thống gia vôi sơ bộ tự động; máy chặt mía sơ bộ; máy trộn bã bùn.... tổng vốn đầu tư thực hiện là 1,017 tỷ đồng.

#### Tình hình tài chính:

##### a> Tình hình tài chính

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	174.327	143.069	-31.258
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	205.037	227.984	+22.947
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	(6.901)	11.615	
4	Lợi nhuận khác	Tr.đ	353	(5.040)	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(6.548)	6.575	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	(6.548)	6.575	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	6	

##### b> Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05	1,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,31	0,58	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,92	0,47	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	4,58	5,45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	1,59	



Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0	0,05	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .

#### a> Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.800.000 Cổ phần
- Loại CP đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 1.800.000 CP
- Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 271.644 CP không được chuyển nhượng trong 3 năm tính từ năm 2015.

#### b> Cơ cấu cổ đông (Danh sách cổ đông có đến 30/6/2016):

Tổng số cổ đông: 362 Cổ đông, số CP: 1.800.000, tỷ lệ sở hữu 100%, trong đó:

- Cổ đông lớn: 02 Cổ đông trong đó:

- + Cổ đông lớn là cá nhân: 01 cổ đông là Ông Nông Văn Lạc, số cổ phần nắm giữ là 668.530 CP, tỷ lệ sở hữu 37.14%.
- + Cổ đông lớn là tổ chức: 01 cổ đông là Công ty CP TM & DV Song Phương , số cổ phần nắm giữ là 100.000CP, tỷ lệ sở hữu là 5,55%

- Cổ đông nhỏ: 360 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 1.031.470 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 57,31%, trong đó:

- + Cổ đông tổ chức: Không có
- + Cổ đông cá nhân: 360 Cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 1.031.470 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 57,31%

- Cổ đông trong nước: chiếm tỷ lệ sở hữu 100%.

- Cổ đông nước ngoài: Không có.

c> Tình hình thay đổi vốn của chủ sở hữu: Không thay đổi

d> Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e> Các chứng khoán khác: Không

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vụ 2015-2016 .**

##### **1.1. Thuận lợi:**

- Vụ ép 2015-2016 công suất ép thực tế của dây truyền sản xuất chế biến đường đạt 1.700 tấn mía/, tăng 1,06 lần so vụ 2012-2013, tăng 2,42 lần so trước khi nâng công suất.

- Công ty luôn quan tâm chia sẻ lợi ích với nông dân trồng mía trong vùng được quy hoạch là điều kiện thuận lợi để phát triển ổn định bền vững vùng nguyên liệu cho công ty, Cây mía luôn được Chính quyền địa phương xác định là cây trồng mũi nhọn để phát triển kinh tế nông nghiệp .

- Các chế tài quản lý được điều chỉnh thường xuyên và sát thực tế đã phát huy tác dụng trên tất cả các lĩnh vực. Tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật qua nhiều năm kinh nghiệm đã làm chủ được máy móc thiết bị trong quá trình vận hành và cân bằng dây chuyền công nghệ sản xuất.

##### **1.2. Khó khăn:**

Đường nhập lậu không kiểm soát được đã tác động mạnh đến tình hình tiêu thụ giá tiêu thụ đường trên thị trường không ổn định, sức mua của thị trường trong nước giảm, sản phẩm đường của Công ty trong năm chủ yếu xuất bán tiểu ngạch sang Trung Quốc qua cửa khẩu Lào Cai, vì vậy bị phụ thuộc lớn vào thị trường nước ngoài.

Vùng nguyên liệu mía của Công ty bị tư thương tranh mua để xuất lậu mía nguyên liệu sang Trung Quốc, đây là khó khăn lớn hiện nay làm ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.

#### **3. Những cải tiến về về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

##### **• Công tác xây dựng và quản lý vùng mía nguyên liệu:**

- Xây dựng chiến lược đầu tư vùng nguyên liệu với các giải pháp đồng bộ trên cơ sở diện tích đã quy hoạch một cách khoa học nhằm đảm bảo sản lượng mía nguyên liệu cho nhà máy hoạt động ổn định sau khi nâng công suất .

- Quan hệ với các Trung tâm nghiên cứu khoa học để tìm bộ giống mía có năng suất, chất lượng, phù hợp điều kiện khí hậu thổ nhưỡng trong vùng. Tuyên truyền, khuyến khích nông dân đẩy mạnh việc trồng và chăm sóc mía, với cơ cấu giống, phân bón khoa học nhằm tăng năng suất, chất lượng và rải vụ hợp lý.

- Điều chỉnh quy chế quản lý đầu tư và thu mua mía khoa học, sát thực tế và xây dựng các cơ chế chính sách kinh tế hỗ trợ đầu tư nhằm phát triển ổn định vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất chất lượng mía; Duy trì và nhân rộng hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ các hộ trồng mía có năng suất mía từ 80 tấn/ ha trở lên.

- Phối hợp với các cấp chính quyền để giúp Công ty quản lý vùng nguyên liệu và chống tranh mua tranh bán mía nguyên liệu trong vùng đã được quy hoạch. Bên cạnh đó chủ động đưa ra các giải pháp để bảo vệ vùng nguyên liệu đã đầu tư .

• **Công tác thiết bị.**

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao hiệu suất ép , hiệu suất tổng thu hồi , nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm. Khi kết thúc vụ ép thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng dây truyền sản xuất, hoàn thành đầu tư nâng công suất Nhà máy chế biến đường theo đúng kế hoạch đề ra.

- Quan tâm đến công tác An toàn vệ sinh lao động – An toàn thực phẩm - Phòng chống cháy nổ .

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy. Không ngừng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải , khói , bụi , tiếng ồn ... bảo đảm quy chuẩn , quy phạm do Nhà Nước ban hành

• **Công tác tài chính:**

- Quản lý và sử dụng chặt chẽ các nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh . Chủ động tìm và cân đối nguồn vốn sau khi dự án Mở rộng công suất Nhà máy đường đi vào hoạt động ,vốn cho SXKD, xây dựng cơ bản , sinh hoạt của Công ty .

- Quản lý tốt chi phí, giảm thiểu giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên theo dõi , đôn đốc thu nợ đầu tư đúng hạn đảm bảo nguồn vốn tái đầu tư cho công ty .

- Kiểm soát và sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển vốn .

- Bổ sung các chế tài quản lý tài chính phù hợp luật pháp Nhà nước và điều lệ Công ty .

• **Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:**

- Quản lý điều hành sản xuất thông qua quy chế, thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật và áp dụng chế tài chặt chẽ, thưởng phạt nghiêm minh nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao ý thức trách nhiệm trên mỗi cương vị được phân công , góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao .

- Xây dựng phương án trả lương trong điều kiện thực tế của Công ty phù hợp quy định của Nhà nước, nhằm kịp thời động viên mọi thành viên trong công ty nỗ lực phấn đấu vì tiến bộ của bản thân và phát triển của Doanh nghiệp .

- Bổ sung và giám sát chặt chẽ qui trình sản xuất chế biến đường, điều nhân xuất khẩu và các loại sản phẩm khác, đặc biệt chú trọng đến chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Nhà nước.

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

• **Công tác thị trường:**

- Nắm bắt thị trường, phân tích thông tin để có kế hoạch tiêu thụ các loại sản phẩm đạt hiệu quả cao. Có chính sách đãi ngộ đối với các khách hàng để giữ mối liên hệ thường xuyên và lâu dài khi thị trường thuận lợi cũng như lúc khó khăn .

• **Công tác đoàn thể:**

- Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn Thanh niên, và các tổ chức đoàn thể khác nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm của người lao động cũng như phát động các phong trào thi đua nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Thực hiện đúng những qui định của Nhà nước về môi trường và thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **1. Về các mặt hoạt động của công ty .**

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, có trách nhiệm với cổ đông, có nhiều đổi mới mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành góp phần tạo nên sự ổn định trong công ty. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ SX chế biến vụ 2015 - 2016, việc làm và thu nhập người lao động ổn định, phát huy vai trò làm chủ của các cổ đông và người lao động, duy trì được kỷ cương của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung các nội qui, qui chế sát với yêu cầu thực tế đã phát huy được tác dụng tốt trong quản lý điều hành, nâng cao ý thức làm chủ của người lao động . Trong vụ sản xuất 2015 - 2016 công ty đã không xảy ra các tệ nạn xã hội, các công tác an ninh, an toàn VSTP, ATLĐ và PCCN đều được đảm bảo tốt . Nội bộ trong HĐQT đoàn kết và thống nhất cao trong hoạch định phát triển của Công ty .

- Chỉ đạo Ban điều hành, xây dựng quy chế và đề ra các chính sách kinh tế theo hướng tích cực để phát triển vùng nguyên liệu mía trên diện tích đã được quy hoạch, đáp ứng phù hợp lộ trình mở rộng công suất nhà máy .

##### **2. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Hội đồng quản trị tập trung bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ sản xuất 2015-2016, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty ứng phó với những biến động bất thường tình hình kinh tế trong nước trước ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới các mặt hoạt động công ty, kịp thời điều chỉnh thích ứng xu thế mới, duy trì ổn định các mặt hoạt động đưa công ty vượt qua những khó khăn thách thức... để mang lại hiệu quả cao .

- Trong năm tổ chức các kỳ họp HĐQT theo định kỳ và lấy ý kiến thông qua phiếu biểu quyết; đã ban hành 11 Nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực như : Thông qua mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm vụ 2015 - 2016, Phê duyệt các hạng mục đầu tư nâng cấp dây truyền sản suất, Quy chế hoạt động công ty cùng nhiều nội dung liên quan khác,...

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 22/10/2015, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm

toán, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015-2016 và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

- Hội đồng quản trị luôn quan tâm hàng đầu vấn đề phát triển vùng nguyên liệu mía; chỉ đạo hoàn thành dự án đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường theo đúng kế hoạch đề ra. Vụ ép 2015-2016 đạt được: Diện tích mía là 2.300 ha; sản lượng mía nguyên liệu đạt 134.000 tấn; công suất ép bình quân đạt 1.700 tấn mía/ ngày.

### **3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị :**

Nền kinh tế-xã hội đầu năm 2015 của nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới chưa có nhiều chuyển biến khả quan, còn tiềm ẩn yếu tố rủi ro và được dự báo tiếp tục có những biến động khó lường. Ở trong nước sức tiêu thụ sản phẩm đường đạt thấp, giá bán tiếp tục giảm mạnh, sản phẩm tồn kho nhiều đã ảnh hưởng rất lớn đến các Doanh nghiệp sản xuất đường nói chung và Công ty nói riêng .

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị có những kế hoạch và giải pháp sau :

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công tác tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ mía đường 2016- 2017 đảm bảo đạt >180.000 tấn mía và > 18.000 tấn đường theo kế hoạch.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư , chăm sóc vùng nguyên liệu mía theo diện tích đã được quy hoạch đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy đường với công suất ép bình quân 1.700 TMN và có thể cao hơn. Tiếp tục bổ sung chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người trồng mía với Công ty.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác đầu tư nâng công suất dây truyền SX đường, công tác sửa chữa bảo dưỡng dây truyền sản xuất
- Làm tốt hơn, thường xuyên hơn, chất lượng cao hơn công tác môi trường, sản xuất sạch hơn, giảm bụi và tiếng ồn, hài hoà lợi ích của doanh nghiệp với cộng đồng.
- Thực hiện tốt giải pháp về tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí sử dụng vốn. Giám sát quá trình thu nợ đầu tư để có vốn tái đầu tư vùng nguyên liệu và hoạt động sản xuất kinh doanh .
- Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản trị Công ty theo tinh thần phát huy cao tính tự chủ, năng động sáng tạo và kỷ cương. Phân cấp, phân quyền, bổ sung và hiệu chỉnh quy chế trách nhiệm của HĐQT, Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, các phòng ban đơn vị gắn với trách nhiệm vật chất. Tổ chức thông tin và cập nhật thông tin tình hình phát triển, những khó khăn thuận lợi của Công ty đến các cổ đông.
- Tạo điều kiện thuận lợi và phát huy vai trò của cá nhân và tập thể, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, phát huy văn hoá doanh nghiệp, tổ chức và nâng cao các hoạt động văn hoá thể thao du lịch cải thiện đời sống tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân lao động ngày càng gắn bó yêu mến Công ty.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Trong năm 2015 HĐQT có sự thay đổi về nhân sự do bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

**1. Hội đồng quản trị :**

**a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có đến 30/6/2016	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Ông Nông Văn Lạc	Chủ tịch/Tổng GD	668.530	37,14%
Ông Ma Trung Lập	Phó chủ tịch/Phó tổng GD	27.300	1,52%
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên/TP KH-KD	18.200	1,01%
Bà Mã Thị Quyết	Thành viên/Kế toán trưởng	40.400	2,24%
Ông Nông Văn Thuyết	Thành viên/NV kỹ thuật	84.600	4,70%

**b. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:** Hiện nay công ty chưa có các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị.

**c. Hoạt động của hội đồng quản trị:**

Hoạt động của hội đồng quản trị theo cơ chế tập trung dân chủ tuân thủ pháp luật, điều lệ và các nghị quyết đại hội cổ đông, của hội đồng quản trị. Các thành viên hội đồng quản trị thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy chế hiện hành. Chế độ hội họp của Hội đồng quản trị thực hiện đúng quy định điều lệ và qui chế làm việc, nội dung các cuộc họp chuẩn bị chu đáo, ghi biên bản và ban hành các nghị quyết triển khai đến các cấp điều hành thực hiện.

**d. Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành:**

Các thành viên Hội đồng quản trị điều kiêm nhiệm chức danh điều hành quản lý Công ty.

**2. Ban kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:**

Trong năm 2015 Ban kiểm soát bầu lại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020

**Danh sách Ban kiểm soát công ty:**

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có đến 30/6/2015	
		Số cổ phần	Tỷ lệ SH cổ phần
Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban kiểm soát	9.200	0,51%

		Số cổ phần có đến 30/6/2015	
Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS/ QĐ PX	5.940	0,33%
Ông Đinh Bế Đính	Thành viên BKS/ QĐ PX	4.000	0,22%

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban TGD và cán bộ quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát

##### a) Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc:

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Phụ cấp	Cộng
Ông Nông Văn Lạc	Chủ tịch/Tổng GD	124.394.000	0	24.960.000	149.354.000
Ông Ma Trung Lập	Phó CT/P.TGD	103.812.000	0	21.060.000	124.872.000
Ông Lê Anh Tuấn	TV/ TP KH-KD	92.355.000	0	19.500.000	111.855.000
Bà Nông Thị Nậu	TV/P.TGD	109.822.000	0	6.440.000	116.262.000
Bà Mã Thị Quyết	TV/KTT	93.017.000	0	17.940.000	110.957.000
Ông Nông Văn Thuyết	TV HĐQT	59.010.000	0	11.500.000	70.510.000

##### b) Thù lao của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Phụ cấp	Cộng
Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng ban	73.679.000	0	10.000.000	83.649.000
Ông Trương Minh Đức	TV/QĐPX	82.864.000	0	6.000.000	88.864.000
Ông Đinh Bế Đính	TV/QĐPX	87.394.000	0	6.000.000	93.394.000

##### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên cổ đông	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phần sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	tỷ lệ	
1	Nông Văn Lạc	CT HĐQT/TGD	650.510	36,14%	668.530	37,14%	
1.1	Nông Thị Hoa	Vợ	11.760	0,65%	11.760	0,65%	

1.2	Nông Thu Hà	Con	0		0	
1.3	Nông Văn Sơn	Con	0		0	
1.4	Nông Văn Ba	Em ruột	2.940	0,16%	2.940	0,16%
2	Ma Trung Lập	P CT HĐQT /P TGD	27.300	1,52%	27.300	1,52%
2.1	Lương Thị Hiền	Vợ	0		0	
2.2	Ma Đình Phong	Con	0		0	
2.3	Ma Thị Phương	Em ruột	0		0	
3	Lê Anh Tuấn	Tv HĐQT/ TP KH-KD	18.200	1,01%	18.200	1,01%
3.1	Chu Thị Phương	Vợ	0		0	
3.2	Lê Quỳnh Mai	Con	0		0	
3.3	Lê Quỳnh Dung	Con	0		0	
3.4	Lê Văn Hưng	Anh ruột	0		0	
3.5	Lê Ngọc Toàn	Em ruột	0		0	
3.6	Lê Đức Thắng	Em ruột	0		0	
4	Bà Mã Thị Quyết	TV HĐQT/ KTT	40.400	2,24%	40.400	2,24%
4.1	Đàm Thịnh Hưng	Chồng	4.200	0,23%	4.200	0,23%
4.2	Đàm Lê An Phượng	Con	0		0	
4.3	Đàm Lê An Khánh	Con	0		0	
4.4	Mã Thị Chính	Chị ruột	0		0	
4.5	Mã Thị Chiến	Chị ruột	0		0	
5	Nông Văn Thuyết	TV HĐQT	84.600	4,70%	84.600	4,70%
5.1	Hoàng Thị Mai	Vợ	0		0	
5.2	Nông Thị Thủy	Chị ruột	3.940	0,22%	3.940	0,22%
5.3	Nông Chiêu Dương	Con	0		0	
6	Hoàng Thị Quyết	TB BKS	9.200	0,51%	9.200	0,51%



6.1	Hoàng Ngọc Long	Chồng	0		0	
6.2	Hoàng Ngọc Quỳnh	Con	0		0	
6.6	Hoàng Ngọc Ân	Con	0		0	
7	Trương Minh Đức	TV BKS	5.940	0,33%	5.940	0,33%
7.1	Sầm Thị Hương	Vợ	0		0	
7.2	Trương Minh Huy	Con	0		0	
7.3	Trương Minh Tân	Con	0		0	
8	Đình Bế Đình	TV BKS	4.000	0,22%	4.000	0,22%
8.1	Nông Thị Hoạch	Vợ	1.000	0,05%	1.000	0,05%
8.2	Đình Bế Đan	Con	0		0	

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Trong năm có ký Hợp đồng giao dịch mua bán hàng với cổ đông nội bộ là Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Song Phương.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1) Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 15/09/2016.

2) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>50.962.681.247</b>	<b>72.716.187.180</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>2.352.764.656</b>	<b>8.673.279.596</b>
Tiền	111		2.352.764.656	8.673.279.596
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.371.359.964</b>	<b>13.132.090.312</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	21.427.225.412	7.137.330.897
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	585.840.000	1.077.640.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.256.862.717	5.474.683.507
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(188.012.000)	(987.441.276)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		289.443.835	429.877.184
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>24.230.696.082</b>	<b>50.910.817.272</b>
Hàng tồn kho	141		24.230.696.082	50.910.817.272
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.860.545</b>	<b>-</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.860.545	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>92.106.876.614</b>	<b>101.610.554.802</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>77.900.386.413</b>	<b>85.726.546.772</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	73.211.884.208	80.988.623.635
Nguyên giá	222		223.091.913.101	221.533.761.633
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(149.880.028.893)	(140.545.137.998)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	4.688.502.205	4.737.923.137
Nguyên giá	228		4.953.368.434	4.932.088.434
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(264.866.229)	(194.165.297)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.10</b>	<b>5.002.237.423</b>	<b>5.833.809.642</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.002.237.423	5.833.809.642
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.204.252.778</b>	<b>10.050.198.388</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	9.204.252.778	10.050.198.388
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>143.069.557.861</b>	<b>174.326.741.982</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2016 (tiếp)

NGUỒN VỐN				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>45.717.639.753</b>	<b>83.549.677.547</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>45.717.639.753</b>	<b>69.115.325.308</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	1.108.018.111	3.263.502.962
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	77.270.501
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.791.853.805	795.130.887
Phải trả người lao động	314		2.425.411.540	4.981.993.118
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	1.631.601.734	1.728.547.983
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	2.137.815.146	2.630.208.581
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	35.387.766.141	54.020.000.000
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.235.173.276	1.618.671.276
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>14.434.352.239</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	-	14.434.352.239
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>97.351.918.108</b>	<b>90.777.064.435</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>97.316.918.108</b>	<b>90.742.064.435</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		18.000.000.000	18.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		18.000.000.000	18.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.943.264.691	3.943.264.691
Quỹ đầu tư phát triển	418		53.772.537.632	53.772.537.632
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		15.026.262.112	33.906.100.774
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.574.853.673	(18.879.838.662)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		-	(12.331.320.034)
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		6.574.853.673	(6.548.518.628)
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>
Nguồn kinh phí	431		35.000.000	35.000.000
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>143.069.557.861</b>	<b>174.326.741.982</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>228.045.862.885</b>	<b>205.042.641.454</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	61.667.619	5.600.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>227.984.195.266</b>	<b>205.037.041.454</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.3	<b>203.844.190.752</b>	<b>198.753.040.742</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>24.140.004.514</b>	<b>6.284.000.712</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	92.501.823	72.602.967
Chi phí tài chính	22	6.5	3.538.618.077	6.094.432.527
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		3.390.645.815	6.090.815.321
Chi phí bán hàng	25	6.6	1.098.562.853	1.244.315.444
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	7.979.786.836	5.919.183.187
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>11.615.538.571</b>	<b>(6.901.327.479)</b>
Thu nhập khác	31	6.8	3.703.949.598	2.822.306.774
Chi phí khác	32	6.9	8.744.634.496	2.469.497.923
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(5.040.684.898)</b>	<b>352.808.851</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>6.574.853.673</b>	<b>(6.548.518.628)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.10	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>6.574.853.673</b>	<b>(6.548.518.628)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11.1	3.287	(4.247)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11.2	3.287	(4.247)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

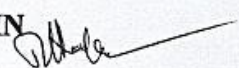
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	227.694.410.724	211.800.572.468
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(160.261.236.401)	(174.547.836.694)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(18.102.751.449)	(9.240.717.102)
Tiền lãi vay đã trả	04	(3.583.592.064)	(6.337.375.644)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.035.418.149	4.098.882.754
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(19.520.806.643)	(17.582.849.497)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>28.261.442.316</b>	<b>8.190.676.285</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.579.431.468)	(7.523.566.586)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	64.545.455
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.060.310	61.997.833
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.515.371.158)</b>	<b>(7.397.023.298)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	4.159.704.691
Tiền trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	50.150.000.000	75.870.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(83.216.586.098)	(77.430.975.545)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(33.066.586.098)</b>	<b>2.598.729.146</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(6.320.514.940)</b>	<b>3.392.382.133</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>8.673.279.596</b>	<b>5.280.987.463</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>2.352.764.656</b>	<b>8.673.369.596</b>

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổng giám đốc


  
 Nông Văn Lạc